TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1159/2023/QĐST-DS
Ngày: 28-6-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên toà:

Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát Vên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 2376/2022/TLST-DS ngày 28/11/2022 về Vệc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2023/QĐXXST-DS ngày 17/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2023/QĐST-DS ngày 07/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Trụ sở: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Vũ (có mặt)

(Giấy ủy quyền số 721/2022/GUQ-CNTT ngày 25/10/2022)

Bị đơn : Bà Đan V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2022, tại bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ký kết hợp đồng:

Ngày 19/3/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Đan V có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng gọi tắt là Hợp đồng tín dụng), loại thẻ cá nhân tín chấp. Căn cứ vào thu nhập của bà V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 472074-7725 với tổng hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho bà V sử dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Thực hiện hợp đồng:

Sau khi được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng, bà V đã sử dụng thẻ để giao dịch với tổng số tiền ghi nợ là 34.667.000đồng. Do bà V thường xuyên không thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng nên bà V còn phải toán các khoản phí trễ hạn, lãi, phí vượt hạn mức và phí. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ khi kích hoạt đến nay bà V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 19.997.000đồng, từ tháng 12/2021 bà V ngưng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho bà V trả nợ. Ngày 22/8/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ của bà V sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28/6/2023, bà V còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 34.381.601đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm lẻ một đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 23.566.740đồng và 10.814.861đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2023.

Bị đơn – bà Đan V:

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục xác minh, thu thập chứng cứ và tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bà V vẫn không có mặt tham gia tố tụng, cũng không có ý kiến gì phản hồi thông báo thụ lý vụ án của Tòa án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2023 và lúc 08 giờ 00 phút ngày 10/5/2023 cho bà V. Bà V đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phía bị đơn – bà Đan V thanh toán số tiền nợ phát

sinh từ Vệc sử dụng thẻ tín dụng số 472074-7725 cho Ngân hàng tổng cộng là 34.381.601 đồng (tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2023).

Bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 29/6/2023 trên số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán dứt nợ, theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bảng điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng mà hai bên đã ký kết.

Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Phần tranh luận: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không có ý kiến phát biểu tranh luận.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu ý kiến về Vệc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về Vệc giải quyết vụ án như sau:

Về Vệc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, xác định vụ án thuộc trường hợp Vện kiểm sát tham gia phiên tòa, Vệc gửi, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Vện kiểm sát đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán còn V phạm về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành Vên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Vệc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số 472074-7725, hạn mức 20.000.000đồng cho bà V sử dụng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà V đã V phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bảng điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu

Tòa án giải quyết buộc bà V phải thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộp luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín buộc bị đơn - bà Đan V thanh toán số tiền tổng cộng là 34.381.601đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 23.566.740đồng và 10.814.861đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2023. Bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 29/6/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn – bà Đan V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của đại diện Vện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Đan V là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản của Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là loại vụ Vệc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn – bà Đan V khai địa chỉ cư trú vào thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn tại số 313/28 Nơ Trang Long, Phường 13, quận B. Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 451/2022/QĐ-CCTLCC ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân quận B đã xác minh "bà Đan V, sinh năm 1987 có thường trú tại 313/28 Nơ Trang Long, Phường 13, quận B, hiện đang thự tế cư trú tại địa phương". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần 1 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 07/6/2023 và lần 2 lúc 08 giờ 00 phút ngày 28/6/2023 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Nguyên đơn yêu cầu bà Đan V thanh toán số tiền nợ gốc là 23.566.740đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) ngày 19/3/2021; Bảng tóm tắt sao kê thẻ tín dụng số 472074-7725 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng cho bị đơn sử dụng với hạn mức 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 34.667.000đồng. Trong suốt quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 19.997.000đồng (trong đó bao gồm tiền nợ gốc, tiền lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí). Từ tháng 12/2021 đến nay, bị đơn ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ. Ngày 22/8/2022, Nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại của bị đơn sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 13, Điều 18 và Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vệc V phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc phát sinh từ những giao dịch sử dụng thẻ tín dụng số 472074-7725, mà nguyên đơn đã cấp cho bị đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và phù hợp với quy định tại các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn yêu cầu bà Đan V thanh toán tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2023 là 10.814.861đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng các bên đã thống nhất thỏa thuận, thời hạn thanh toán và lãi suất được áp dụng theo biểu lãi suất thẻ tín dụng của bên phát hành thẻ, nên Vệc bà V không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là V phạm nghĩa vụ thanh toán. Xem xét về thời gian tính lãi, mức lãi suất và phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí mà ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên đương sự được quy định tại các Điều 19, Điều 23 và Điều 25 của Bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Vệt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, yêu cầu về thanh toán tiền lãi quá hạn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh phải toán số tiền tổng cộng là 34.381.601đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm lẻ một đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 23.566.740đồng và 10.814.861đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2023 hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ như lời đề nghị của đại diện Vện kiểm sát nhân dân quận B.

[4].Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bị đơn – bà Đan V phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng có số thẻ 472074-7725 mà hai bên đã ký ngày 19/3/2021, tổng cộng là 34.381.601đồng (Ba

mươi bốn triệu ba trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm lẻ một đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 23.566.740 đồng và 10.814.861đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2023.

Thời hạn thi hành: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về Vệc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: *Á*n phí dân sự sơ thẩm là 1.719.080 đồng (Một triệu bảy trăm mười chín ngàn không trăm tám mươi đồng) bà Đan V có nghĩa vụ phải nộp toàn bộ.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 665.000đồng (Sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, theo biên lai thu số 0018835 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Đan V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP. HCM;
-VKSND quận B;
-THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyệt